

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2025/HS-ST

Ngày 28-02-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bích Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Vĩnh Mậu
2. Bà Phạm Thị Tuyết Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Trúc, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Thuỳ Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 07/2025/TLST-HS, ngày 20 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 16/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Võ Thị Phương, sinh năm 1970; nơi sinh: Tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Khu phố M, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Đồng V (đã chết) và bà Lê Thị Th, sinh năm 1946; chồng chưa có; có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Võ Thị P: Bà Lê Thị Th, sinh năm 1946, là mẹ đẻ của bị cáo Võ Thị P; Võ Nhật M, sinh năm 2002, là con của bị cáo Võ Thị P đại diện theo pháp luật. Đồng trú tại: Khu phố M, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định, có đơn xin vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Võ Thị P: Bà Lê Tôn Nữ Kim Yên –Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định, có mặt.

Bị hại: Vợ chồng ông Cao Văn Th, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1986; đồng trú tại: Khu phố M, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định, có mặt.

Người làm chứng:

1. Bà Lê Thị Sáu, sinh năm 1958; nơi cư trú: Tổ 12, Khu phố M, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

2. Nguyễn Đức Th1, sinh ngày 12 tháng 5 năm 2009; nơi cư trú: Khu phố M, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Đức Th1: Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1986; trú tại: Khu phố M, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định, là mẹ của Nguyễn Đức Th1 đại diện theo pháp luật, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 22/9/2024, bị cáo Võ Thị P đi bộ một mình từ nhà đến căn chòi tạm của ông Cao Văn Th ở Khu phố M, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định tìm con trai ông Th là Nguyễn Đức Th1 để lấy con dao của bị cáo. Tại đây, bị cáo P thấy không có Thịnh mà chỉ có bà Nguyễn Thị M đang ngồi đan mây trên chiếc giường. Bị cáo P đi đến chỗ bà M đang ngồi, rồi nắm tóc kéo bà M ra khỏi căn chòi. Lúc này, giữa bị cáo P và bà M xảy ra xô xát với nhau. Thấy vậy, bà Lê Thị Sáu ở gần đó đến can ngăn nên P và bà M không xô xát nữa. Sau đó, bà M bỏ chạy và nói đi báo Công an bắt bị cáo P. Lúc này, bị cáo P bực tức đi vào bên trong căn chòi của ông Th; bị cáo P lấy hột quẹt trong túi quần của bị cáo P ra bật lửa đốt quần áo và các tài sản bên trong căn chòi của ông Thuận. Sau khi thấy đồ đạc trong căn chòi của ông Thuận cháy, bị cáo P cầm hột quẹt đi về nhà.

Qua kiểm tra, xác định căn chòi của ông Cao Văn Th bị thiệt hại những tài sản gồm: 01 tivi loại 24 inch, hiệu ASANZO; 01 xe máy nhãn hiệu Cup 50; 01 xe đạp mini, mua cũ; 02 tấm pin năng lượng mặt trời hiệu “Rạng Đông”; 01 chiếc giường sắt, kích thước dài 2m, ngang 1,4m; 04 tấm tôn cùng kích thước dài 4,5m, ngang 1,1m; 01 thùng tủ lạnh bằng kim loại kích thước cao 1,2m, ngang 1,5m, rộng 1m; 01 khung giường nhỏ bằng sắt dài 1,45m, ngang 1,2m đều đã qua sử dụng.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 80/KL-HĐĐGTS ngày 14/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: tại thời điểm bị xâm phạm những tài sản nêu trên có tổng giá trị thành tiền là 5.050.000 đồng.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần theo trung cầu số: 2369/KLGĐ ngày 26/12/2024 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực Miền Trung kết luận: tại thời

điểm thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 22/9/2024, Võ Thị P bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Ông Cao Văn Th và bà Nguyễn Thị M không yêu cầu bị cáo Võ Thị P bồi thường tài sản bị thiệt hại và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản Cáo trạng số 16/CT-VKS-TP ngày 16 tháng 01 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Võ Thị P về tội “*Hủy hoại tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Võ Thị P về tội “*Hủy hoại tài sản*” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm i, q, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Võ Thị P từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Người bị hại không yêu cầu bồi thường nên đề nghị không xét.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS để tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) bì thư được dán niêm phong có các chữ ký của Võ Thị P, Nguyễn Nhân Quý và con dấu của Công an thị trấn Tuy Phước, bên trong chứa 01 (một) cái hột quẹt bật lửa, hình trụ dài 7,5cm, bằng nhựa, trên thân bên ngoài vỏ có in hình dòng chữ “HOA VIỆT” và hình trái táo, hột quẹt bên trong có chứa chất lỏng và 02 hột xúc xắc màu vàng và màu xanh, đã qua sử dụng.

Bị cáo không trình bày lời bào chữa và không có ý kiến tranh luận.

*Bà Lê Tôn Nữ Kim Yến trình bày luận cứ bào chữa: Thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Võ Thị P về tội “*Hủy hoại tài sản*” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178, các điểm i, q, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Bị cáo Võ Thị P nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Võ Thị P tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để xác định vào ngày 22/9/2024 tại Khu phố M, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Định bị cáo Võ Thị P đã có hành vi dùng hộp quẹt đốt căn chòi tạm của vợ chồng ông Cao Văn Th, bà Nguyễn Thị M gây thiệt hại về tài sản cho vợ chồng ông Th, bà M.

[3] Xét tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo Võ Thị P là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi huỷ hoại tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì bức tức bị cáo đã có hành vi dùng hộp quẹt bật lửa đốt cháy căn chòi của vợ chồng Th gây thiệt hại về tài sản với tổng giá trị là 5.050.000đ (Năm triệu không trăm năm mươi ngàn đồng). Hành vi trên của bị cáo Võ Thị P đã phạm vào tội “*Huỷ hoại tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản của người khác, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[5] Xét các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, tại phiên tòa được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt được quy định tại các điểm i, q, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo là người có nhân thân tốt và có nhiều tình tiết giảm nhẹ như trên, do đó Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Xét về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Xét về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 178 của Bộ luật hình sự còn qui định hình phạt bằng tiền, nhưng xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 (một) bì thư được dán niêm phong có các chữ ký của Võ Thị P, Nguyễn Nhân Quý và con dấu của Công an thị trấn T, bên trong chứa 01 (một) cái hộp quẹt bật lửa, hình trụ dài 7,5cm, bằng nhựa, trên thân bên ngoài vỏ có in hình dòng chữ “HOA VIỆT” và hình trái táo, hộp quẹt bên trong có chứa chất lỏng và 02 hạt xúc xắc màu vàng và màu xanh, đã qua sử dụng là công cụ mà bị cáo dùng vào việc phạm tội hiện không có giá trị nên tuyên tịch thu và tiêu hủy theo quy định

tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Xét về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phải nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát và luận cứ của Người bào chữa cho bị cáo Phải phù hợp với nhận định Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; điểm i, q, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Điều 36 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào các điều 106, 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào các điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Thị Pphạm tội “*Hủy hoại tài sản*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Võ Thị P06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện T nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Pcho UBND thị trấn T, huyện T giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Pcó trách nhiệm phối hợp với UBND thị trấn T trong việc giám sát, giáo dục Bị cáo.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định tại Luật thi hành án hình sự. Trường hợp người bị kết án đang chấp hành hình phạt thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ một phần thu nhập đối với Bị cáo vì không có thu nhập ổn định.

3. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về xử lý vật chứng: Tuyên tịch thu và tiêu hủy 01 (một) bì thư được dán niêm phong có các chữ ký của Võ Thị P, Nguyễn Nhâm Quý và con dấu của Công an thị trấn T, bên trong chứa 01 (một) cái hột quẹt bật lửa, hình trụ dài 7,5cm, bằng nhựa,

trên thân bên ngoài vỏ có in hình dòng chữ “HOA VIỆT” và hình trái táo, hột quet bên trong có chứa chất lỏng và 02 hột xúc xắc màu vàng và màu xanh, đã qua sử dụng.

Hiện vật chứng trên đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Bình Định theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 21 tháng 01 năm 2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Bình Định và Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Bình Định.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Võ Thị Pphải nộp số tiền 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Người bào chữa cho bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 28 tháng 02 năm 2025). Người đại diện hợp pháp của bị cáo vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình Định;
- Công an huyện T, tỉnh Bình Định;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Bình Định;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Bích Thủy

